

Bản án số: 163/2019/HS-PT

Ngày: 26-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Vũ Văn Lệ

2/ Ông Phan Thanh Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2019/TLPT-HS, ngày 26/02/2019 đối với bị cáo Phan Thị Hồng T do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hồng T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Thị Hồng T (Tên gọi khác: không có); giới tính: nữ; sinh năm: 1993, tại: tỉnh Ninh Thuận; thường trú: Thôn MT2, xã HT, huyện HN, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở: Phòng trọ số 23, Nhà số 38, đường số 41, phường DT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Phan Hồng S - sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị X - sinh năm: 1973; Bị cáo đã ly hôn với chồng là Đảng Văn V và có 01 con tên Đảng Thị Hồng T - sinh năm: 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại trong vụ án là bà Trần Thị Ý C không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Hồng T đến giúp việc nhà cho chị Trần Thị Ý C tại số 40/3, đường TX, Khu phố 4, phường DT, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh từ khoảng đầu năm 2014 với mức lương 6.000.000 đồng/tháng bao ăn ở. Đến tháng 9 năm 2016, T xin nghỉ và xin làm việc lại từ tháng 9 năm 2017, theo thời gian từ 07 giờ 00 đến 18 giờ, không ngủ lại nhà chị C. Công việc hàng ngày của Thành là chăm sóc hai con của chị C và dọn dẹp nhà.

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/6/2018, chị Trần Thị Ý C sau khi đi công việc về phát hiện bị mất 01 nhẫn vàng trắng có đính hạt kim cương trọng lượng khoảng 1,73 carat để trong phòng ngủ. Chị C nghi ngờ người giúp việc của mình là Phan Thị Hồng T lấy trộm nhưng do không có chứng cứ chứng minh nên không trình báo. Khi chị C lên trang cá nhân Facebook của T thì phát hiện có 01 tấm hình của T đang đeo trên tay đồng hồ nữ hiệu Hermes giống với đồng hồ của mình bị mất trước đó. Ngày 29/6/2018, chị C đến Công an phường DT, Quận X trình báo vụ việc.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Thị Hồng T tại Phòng trọ số 23 của căn nhà số 38, Đường 41, Khu phố 4, phường DT, Quận X thì thu giữ được một số tài sản gồm: 01 (một) túi xách bằng da hiệu Dolce&Gabbana màu trắng, quai xách màu vàng kích thước 20 x 35 x 20 cm; 01 (một) túi xách bằng da hiệu Gucci màu đỏ kích thước 23 x 15 x 15 cm; 01 (một) túi xách bằng da hiệu Louis Vuiton màu trắng có hoa văn và chữ VL, dây đeo màu nâu kích thước 26 x 7 x 18 cm; 01 (một) túi xách bằng da hiệu Escada màu xanh chuối kích thước 20 x 50 x 20 cm; 01 (một) túi xách bằng da trơn hiệu Escada màu xanh da trời kích thước 02 x 30 x 15 cm; 01 (một) túi xách màu đen bằng da hiệu Sonia Rykiel kích thước 05 x 20 x 15 cm; 01 (một) túi xách bằng da trơn hiệu Louis Vuiton màu vàng, quai xách màu nâu kích thước 10 x 22 x 15 cm; 01 (một) ba lô bằng da màu nâu hiệu Erika, kích thước 07 x 20 x 25 cm; 01 (một) váy màu đen hiệu Michael; 01 (một) váy màu đen hiệu Hugo Boss; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 44 cm, có mặt bằng kim loại màu trắng hình tròn (05 vòng tròn cỡ 02 cm, 02 vòng tròn cỡ 01 cm); 01 (một) váy màu đen hiệu Michael; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu đen dài 66 cm có gắn 04 hạt màu trắng trong suốt, mặt hình quạt rộng 06,5 x 03 cm, có xúc tua dài 09 cm; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Hermes có mặt hình chữ H kích thước 03 x 02 cm, trên mặt có đính hạt, dây da màu đen kích thước 18 cm (gồm 02 đầu dây); 01 (một) mắt kính nữ hiệu Cartier; 01 (một) mắt kính nữ hiệu Gucci. Tất cả các tài sản trên đều đã qua sử dụng.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 200/HĐĐGTS-TCKH ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban

nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì tổng số các tài sản trên trị giá là 47.800.000 đồng. Trong số tài sản nêu trên có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng, có nhiều vòng hình tròn đính hạt đá màu trắng đã qua sử dụng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu xám, mặt dây chuyền hình quạt, Hội đồng định giá tài sản không định giá được do không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, các tài liệu cung cấp không đầy đủ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, Phan Thị Hồng T đã khai nhận trong thời gian giúp việc nhà tại nhà chị C, lợi dụng lúc gia đình chị C không có người ở nhà, Thành đã nhiều lần lấy tài sản của nhà chị C, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng giữa năm 2014 (không nhớ ngày, tháng), T lấy trộm 01 túi xách màu đỏ hiệu Gucci. Theo bản Kết luận định giá tài sản số 200/HĐĐG-TCKH ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá thì túi xách trị giá 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Lần 2: Khoảng tháng 12/2014 (không nhớ ngày), T lấy trộm 01 mắt kính hiệu Gucci màu xanh dương, hai bên gọng kính có ký hiệu GC, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt dây chuyền có đính nhiều hạt đá màu trắng. Theo bản Kết luận định giá tài sản số 200/HĐĐG-TCKH ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá thì mắt kính trị giá 3.500.000 đồng. Đối với sợi dây chuyền, Hội đồng định giá không định giá được.

Lần 3: Khoảng cuối năm 2015 (không nhớ ngày, tháng), T lấy trộm 04 túi xách gồm: 01 túi xách màu trắng hiệu Louis Vuiton có hoa văn trên túi có ký hiệu LV nhiều màu; 01 túi xách màu trắng hiệu Dolce&Gabbana; 01 túi xách màu vàng hiệu Louis Vuiton và 01 túi xách màu đen hiệu Sonia Rykiel. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 200/HĐĐG-TCKH ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thì 01 túi xách màu trắng hiệu Louis Vuiton có hoa văn trên túi có ký hiệu LV nhiều màu trị giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng; 01 túi xách màu trắng hiệu Dolce&Gabbana trị giá 5.000.000 (Năm triệu) đồng; 01 túi xách màu vàng hiệu Louis Vuiton trị giá 2.500.000 (Hai triệu, năm trăm nghìn) đồng và 01 túi xách màu đen hiệu Sonia Rykiel trị giá 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Lần 4: Tháng 12/2017 (không nhớ ngày), T lấy trộm 01 mắt kính hiệu Cartier màu nâu vàng, hai gọng kính có hình đầu con sư tử màu vàng có đính nhiều hạt đá màu trắng; 01 túi xách màu xanh chuối hiệu Escada; 01 túi xách màu xanh da trời hiệu Escada. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 200/HĐĐG-TCKH ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thì 01 mắt kính hiệu Cartier màu nâu vàng hai gọng kính có hình đầu con sư tử màu vàng có đính nhiều hạt đá màu trắng trị giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng; 01 túi xách màu xanh chuối hiệu Escada trị giá 3.000.000 (Ba triệu) đồng và 01 túi xách màu xanh da trời hiệu Escada trị giá 1.500.000 (Một triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Lần 5: Vào ngày 16/4/2018, T lấy trộm 01 váy đen hiệu Hugo Boss; 01 váy đen hiệu Michael; 01 sợi dây chuyền phụ kiện màu xám có mặt dây chuyền hình quạt. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 200/HĐĐG-TCKH ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thì 01 váy đen hiệu Hugo Boss trị giá 1.000.000 (Một triệu) đồng; 01 váy đen hiệu Michael trị giá 1.000.000 (Một triệu) đồng. Đối với 01 sợi dây chuyền phụ kiện màu xám có mặt dây chuyền hình quạt Hội đồng định giá tài sản không định giá được.

Tại bản Cáo trạng số: 72/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố bị cáo Phan Thị Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phan Thị Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Hồng T: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án..

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2019, bị cáo Phan Thị Hồng T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Phan Thị Hồng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Bị cáo Phan Thị Hồng T không có ý kiến tranh luận, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/01/2019, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 20/01/2019 bị cáo Phan Thị Hồng T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian được chị Trần Thị Ý C thuê giúp việc nhà từ khoảng giữa năm 2014 đến tháng 4/2018, bị cáo đã nhiều lần lấy trộm nhiều tài sản của chị C mang về phòng trọ của mình sử dụng. Cho đến khi chị C truy cập vào trang mạng xã hội “Facebook” của bị cáo mới phát hiện bị cáo đeo trên tay đồng hồ nữ hiệu Hermes giống với đồng hồ của chị C bị mất trước đó nên đến Công an phường DT, Quận X trình báo. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại Phòng trọ số 23 căn nhà số 38, Đường 41, Khu phố 4, phường DT, Quận X và thu giữ các tài sản mà bị cáo lấy trộm của chị C. Theo bản Kết luận định giá tài sản số: 200/HĐĐGTS-TCKH ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh thì tổng số tài sản mà bị cáo đã lấy trộm của chị C trị giá là 47.800.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, do bị cáo không thừa nhận và cơ quan điều tra không chứng minh được việc bị cáo đã chiếm đoạt 01 chiếc đồng hồ đeo tay nữ hiệu Hermes hình chữ H có đính hạt đá màu trắng, dây da màu đen, qua định giá là 15.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn kim cương của chị C. Đối với chiếc ba lô màu cam hiệu Erika qua định giá là 1.300.000 đồng do em Đào Hà Ý D là con gái chị C khai đã cho bị cáo. Do đó, chỉ có cơ sở kết luận bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng trị giá là 31.500.000 đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của Phan Thị Hồng T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Quận X đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đó là bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

(theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự); bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải (theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự); đã kịp giao lại tài sản cho bị hại và tích cực khắc phục hậu quả (theo điểm a, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự); bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa gây thiệt hại, tài sản không lớn, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo (theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự); gia đình thuộc diện nghèo, bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, vợ chồng mới ly hôn, một mình nuôi con nhỏ (theo điểm g khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự); bị cáo phạm tội do lạc hậu, không nhận thức được hậu quả pháp lý (theo điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự); bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Xét hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân Quận X đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết đó là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hiện đang nuôi con nhỏ, theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ và tình tiết nào mới. Hội đồng xét xử nhận định về các tình tiết giảm nhẹ như sau:

Đối với tình tiết thành thật khai báo, ăn năn hối cải thì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng theo các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với các tình tiết như bị cáo đã kịp giao lại tài sản cho bị hại và tích cực khắc phục hậu quả; gia đình thuộc diện nghèo, bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, vợ chồng mới ly hôn, một mình nuôi con nhỏ; bị cáo phạm tội do lạc hậu, không nhận thức được hậu quả pháp lý; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, Hội đồng xét xử nhận định: Bản thân bị cáo đã được học đến lớp 11, hoàn toàn đủ kiến thức và nhận thức được rằng pháp luật nghiêm trị mọi hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác, bản thân bị cáo có công việc ổn định, sau khi chiếm đoạt tài sản đã cất giữ chỉ để sử dụng riêng cho bản thân, cho đến khi bị điều tra mới phát hiện thu giữ tài sản để giao trả cho bị hại. Do đó, những tình tiết này không được xem là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Đối với tình tiết như bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa gây thiệt hại, tài sản không lớn, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: trong vụ án này tổng tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 31.500.000 đồng và hồ

sơ vụ án thể hiện bị hại Trần Thị Ý C có làm đơn xin bãi nại cho bị cáo, nên đủ cơ sở để xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, đối với tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp, bởi lẽ trước đó cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những lập luận đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định mức án 01 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là đã tương xứng và phù hợp với mức độ cũng như hậu quả của hành vi phạm tội, để bị cáo có đủ thời gian tự rèn luyện trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội và biết tôn trọng pháp luật.

[4] Những lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Hồng T và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2019/HSST ngày 15/01/2019 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tuyên bố bị cáo **Phan Thị Hồng T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng T: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo Phan Thị Hồng T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận X; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận X; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an Quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn